

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 05 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khanh
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Kim Tiến

Ông Ngô Văn Luật

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Cao Bang, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Văn Hùng (Đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị Nụ, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị H Nhung, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2009 hiện ở cùng mẹ tại xã Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: 03 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm 10 ngày 15/10/2004, Tòa án Quân sự khu vực 2 (Quân khu 2) xử phạt Lê Văn H 05 năm 03 tháng tù, về tội Cướp tài sản. Được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 24/10/2007; chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 20/3/2005; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 12/11/2009, Toà án nhân dân huyện Phù Yên, Sơn La xử phạt Lê Văn H 09 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017, chấp hành xong khoản án phí 200.000 đồng ngày 21/01/2010; Tại bản án hình sự phúc thẩm số 77 ngày 23/11/2018, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Văn H 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2025, chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 27/9/2018, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng ngày 22/4/2019 và khoản 800.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước ngày 22/4/2019; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 25/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 15, xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

+ Anh Trần Đức L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

+ Anh Cao Thế Đạt, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu 4 Đỗ Sơn, xã Liên Minh, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút, ngày 25/9/2025, tại khu 7, phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang **Lê Văn H**, sinh năm 1986, trú tại: khu Cao Bang, phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Vật chứng thu giữ, niêm phong gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gấp kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 359264303848641/01 kèm thẻ sim số 0962318764.

Cùng ngày 25/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn H khi bị bắt. Tại bản kết luận giám định số 2265/KL-KTHS ngày 30/9/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gấp kín thu giữ của Lê Văn H khối lượng là: **0,136 gam**; là **ma túy**; loại **Ketamine**.

* *Ketamine được quy định tại Bộ Luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.* Kết quả kiểm tra chất ma túy: Lê Văn H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra (Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Trong các biên bản ghi lời khai ngày 25/9/2025, ngày 26/9/2025, ngày 02/10/2025 và biên bản hỏi cung ngày 04/10/2025), Lê Văn H khai nhận: Buổi sáng ngày 15/9/2025, H đến nhà anh **Vũ Hải**, sinh năm 1979, trú tại: Khu Lê Đồng, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ để giúp anh Hải chuyển đồ đạc. Sau đó, anh Hải cho H 01 ít ma túy ketamine được đựng trong túi nilon màu trắng, H mang về nhà cất giấu. Đến tối ngày 25/9/2025, H lấy số

ma túy ketamine này ra đồ vào tờ tiền mệnh giá 1000 đồng rồi gói lại, đúc vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra khu vực cổng Công ty BYD thuộc khu Công nghiệp Phú Hà, phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ với mục đích để có ai hỏi mua thì bán với giá 100.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với Vũ Hải tuy nhiên, Vũ Hải không thừa nhận việc cho H ma túy ketamine để sử dụng. Ngoài lời khai của H, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh Vũ Hải cho H ma túy ketamine như H đã khai.

Ngoài ra, Lê Văn H còn tự khai nhận (Tại biên bản ghi lời khai hồi 16 giờ ngày 02/10/2025, biên bản đối chất hồi 15 giờ ngày 03/10/2025 và biên bản hỏi cung hồi 9 giờ 40 phút ngày 04/10/2025 và các bản tự khai tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Phú Thọ): trong 02 ngày 23/9/2025 và ngày 24/9/2025, H đã 02 lần mua hộ ma túy cho **Trần Thị Mai H**, sinh năm 1994, trú tại: Khu 15, xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ, mỗi lần 01 gói ma túy đá không xác định được khối lượng với giá 1.000.000 đồng cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 17h30 ngày 24/9/2025, khi H đang ở nhà thì Trần Thị Mai H dùng tài khoản zalo **“Mai Hong”** đăng ký bằng số điện thoại 0399.305.856 gọi đến tài khoản zalo của H là: **“H Tâm Linh”** đăng ký bằng số điện thoại 0962.318.764 nhờ mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Lúc này, do cũng muốn mua ma túy đá nhưng không đủ tiền nên H đồng ý và bảo Mai H chuyển tiền trước cho H, khi nào có ma túy đá thì H sẽ đưa cho Mai H ở cổng Công ty BYD ở khu Công nghiệp Phú Hà, thuộc phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Mai H đồng ý dùng tài khoản số 42410000308129 mở tại ngân hàng BIDV của mình chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản số 104662661986 của Lê Văn H mở tại ngân hàng Viettinbank. Sau khi nhận được tiền, H liên lạc với một người tên Đức (hay gọi là Đức Nội) nhà ở khu vực phường Phú Thọ qua ứng dụng Zalo **“Đức Nội”** có số điện thoại: 0967828763, hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy đá (chia thành 02 túi 01 túi 1.000.000 đồng và 01 túi 300.000 đồng), Đức đồng ý hẹn gặp H ở khu vực chợ Mè, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ để đưa ma túy. Tại đây, H đưa cho Đức 500.000 đồng và bảo Đức gửi cho H số tài khoản ngân hàng để H chuyển khoản 800.000 đồng còn lại. Đức đồng ý gửi mã QR và đưa cho H 02 gói ma túy (01 túi to và 01 túi nhỏ) đều được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong cả hai gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Khoảng hơn 19 giờ 30 cùng ngày tại điểm hẹn, H đưa cho Mai H 01 gói ma túy đá to hơn, còn túi ma túy đá nhỏ hơn, H sử dụng bản thân hết.

Lần 2: Cũng với cách thức, số tiền và địa điểm như trên, ngày 23/9/2025 H mua hộ cho Mai H một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, gói ma túy này có đặc điểm là đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Căn cứ lời khai của Lê Văn H, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Trần Thị Mai H (Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/10/2025, biên bản đối chất ngày

03/10/2025, biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2026 và ngày 19/3/2026) Mai H khai nhận trong 02 ngày 23/9/2025 và ngày 24/9/2025, Mai H 02 lần gọi điện hỏi mua ma túy của H mua mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng để sử dụng bản thân và đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Việc H mua của ai, giá cả, số lượng như thế nào Mai H không biết, giữa Mai H và H có mối quan hệ quen biết mua ma túy, không vay mượn, nợ nần gì nhau và không có mâu thuẫn thù hằn gì với nhau. Phục vụ công tác điều tra, Mai H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di nhãn hiệu Iphone, màu H, đã qua sử dụng, số IMEI: 35573307115784 kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0399.305.856.

Kết quả kiểm tra chiếc điện thoại Samsung lắp sim số 0962.318.764 thu giữ của Lê Văn H, xác định có cài đặt ứng dụng Zalo tài khoản “H Tâm Linh” bằng số điện thoại 0962.318.764 có kết bạn Zalo với tài khoản zalo “Mai Hong” nhưng không còn nội dung tin nhắn trò chuyện. Kết quả kiểm tra chiếc điện thoại di nhãn hiệu Iphone, màu H, đã qua sử dụng, số IMEI: 35573307115784 kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0399.305.856 của Mai H, xác định có cài đặt ứng dụng zalo tài khoản “Mai Hong” bằng số điện thoại 0399.305.856 và có kết bạn với tài khoản Zalo có tên “H Tâm Linh” và còn lưu giữ toàn bộ các nội dung tin nhắn trò chuyện và cuộc gọi trong ngày 23/9/2025 và ngày 24/9/2025 giữa Mai H và H.

Đến ngày 12/11/2025 và ngày 04/12/2025 Lê Văn H thay đổi lời khai nội dung: H tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/9/2025 bị bắt quả tang là để sử dụng bản thân chứ không để bán như H khai lúc đầu và không thừa nhận việc 02 lần H mua hộ ma túy đá cho Mai H vào ngày 23/9/2025 và 24/9/2025, bản thân H không mua bán ma túy đá với người tên Đức Nội, không biết Đức Nội là ai, ở đâu, làm gì. H khai ngày 23/9/2025, Mai H chuyển khoản 1.000.000 đồng là do H vay Mai H để chi tiêu cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy; đến ngày 24/9/2025, Mai H chuyển tiếp cho H 1.000.000 đồng và nhờ H mua hộ 2.000.000 đồng ma túy đá nhưng H không mua được và đã tiêu hết tiền của Mai H. Ngày 25/9/2025, H có ý định gặp Mai H để hẹn khi có lương sẽ trả 2.000.000 đồng và nếu Mai H muốn dùng ma túy đá H sẽ đưa cho Mai H số ma túy H đang có nhưng chưa kịp gặp Mai H thì bị phát hiện bắt quả tang. Lý do thay đổi lời khai là do H sợ gia đình bỏ rơi vì biết H vẫn sử dụng ma túy.

Quá trình mở rộng điều tra, khai thác các giao dịch chuyển khoản của H có nghi vấn liên quan đến ma bán chất ma túy; Cơ quan điều tra triệu tập làm việc với Trần Đức L, sinh năm: 1988, trú tại khu Quang Trung, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ và Cao Thế Đạt, sinh năm: 1996, trú tại khu 4 Đỗ Sơn, xã Liên Minh, tỉnh Phú Thọ để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận: Khoảng hơn 23h ngày 10/7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá mà không biết chỗ mua nên L dùng số điện thoại 0978631388 gọi cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và H đồng ý bảo L chuyển tiền trước. L sử dụng tài khoản số 9978631388 mở tại Ngân hàng Vietcombank của L chuyển 400.000 đồng đến tài khoản số 104662661986 của H mở tại ngân hàng Viettinbank.

Sau khi nhận tiền, H bảo L chở H đến khu vực chợ phường Âu Cơ để lấy ma túy đá. Tại đây, H đưa cho L 01 gói ma túy đá, có đặc điểm là bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; L chia số ma túy mua được làm 02 phần, L một phần và H một phần về tự sử dụng bản thân hết. Việc H mua ma túy đá của ai, bao nhiêu tiền L không biết.

Cao Thế Đạt khai nhận: khoảng hơn 2 giờ ngày 27/6/2025, Đạt hỏi H có ma túy thì bán cho Đạt 1.000.000 đồng về sử dụng, H đồng ý bảo Đạt chuyển khoản tiền vào tài khoản số 104662661986 của Lê Văn H mở tại ngân hàng Viettinbank. Sau khi chuyển tiền xong H hẹn Đạt đến khu vực Nhà thi đấu thị xã Phú Thọ (cũ) để lấy ma túy. Tại đây, H đưa cho Đạt một gói ma túy đá có đặc điểm là một đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, Đạt sử dụng một mình hết. Việc H mua ma túy của ai, mua bao nhiêu, số lượng như thế nào Đạt không biết

Căn cứ lời khai của L và Đạt, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã đấu tranh với H, tại biên bản hỏi cung hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/01/2026, tại trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Phú Thọ, H khẳng định không bán ma túy cho L và Đạt, việc L và Đạt chuyển tiền cho H do vay nợ hoặc đổi lấy tiền mặt để sử dụng cá nhân hàng ngày. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ và biên bản hỏi cung hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/3/2026 tại Công an tỉnh Phú Thọ (có sự tham gia của Kiểm sát viên), H lại thừa nhận việc mua ma túy cho L và Đạt như sau: Ngày 10/7/2025, khi L gọi điện thoại cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì bản thân H cũng có nhu cầu sử dụng nên H bảo L chuyển khoản tiền cho H để H góp thêm tiền cùng mua. Sau khi nhận được tiền L chuyển, H liên lạc với một người tên Dũng (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ số điện thoại) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Dũng đồng ý bảo H chuyển khoản trước rồi đến chân cột đèn ở khu vực chợ phường Âu Cơ lấy ma túy. Sau đó, H bảo L chở H đến khu vực chợ phường Âu Cơ; tại đây, H lấy được 01 gói ma túy đá, có đặc điểm là bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng ở chân cột đèn và đưa cho L; L chia số ma túy mua được làm 02 phần, L một phần và H một phần về tự sử dụng bản thân hết. Đối với Cao Thế Đạt, ngày 27/6/2025, Đạt hỏi H có ma túy thì bán cho Đạt 1.000.000 đồng về sử dụng, do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đồng ý bảo Đạt chuyển khoản tiền đến tài khoản số 104662661986 của Lê Văn H mở tại ngân hàng Viettinbank. Sau đó, H liên lạc với Dũng hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Dũng đồng ý hẹn H đến khu vực Nhà thi đấu thị xã Phú Thọ (cũ) để lấy ma túy nên H bảo Đạt chở H đi đến điểm hẹn. Tại đây, H đưa cho Dũng 1.500.000 đồng và Dũng đưa lại cho H một gói ma túy đá có đặc điểm là một đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H đưa cho Đạt chia túi ma túy làm 02 phần, Đạt một phần và H một phần về tự sử dụng bản thân hết.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành sao kê tài khoản số **104662661986** của Lê Văn H mở tại ngân hàng Viettinbank. Tại số TT 372, 23/9/2025 thời gian 19:00:05 và số TT 374 ngày 24/9/2025 thời gian 18:05:00 tài khoản của Lê Văn H đều nhận được số tiền 1.000.000 đồng là do Trần Thị Mai H chuyển đến không có nội dung chuyển khoản. Tại số TT 64, 10/7/2025 thời gian 23:24:55, tài khoản của Lê Văn H nhận 400.000 đồng từ Trần Đức L và số TT 65 ngày 11/7/2025 thời gian 01:39:27 tài khoản của Lê Văn H chuyển 400.000 đồng đến tài khoản của Nguyễn Hùng Dũng (số tài khoản 1056848994) không có nội dung chuyển khoản. Đối với số tài khoản của Đức Nội, H không nhớ số, không lưu giữ hình ảnh mã QR, kết quả khai thác dữ liệu điện thoại không thể hiện số tiền chuyển khoản ngày 23 và 24/9/2025 như H đã khai.

Như vậy, tại thời điểm bắt quả tang đến ngày 04/10/2025, Lê Văn H tự thừa nhận việc tàng trữ 0,136 gam ma túy, loại ketamine mục đích để bán, và 02 lần mua ma túy cho Trần Thị Mai H, mỗi lần 01 gói với giá 1.000.000 đồng/ gói, nếu H không khai thì Cơ quan điều tra không biết việc mua bán ma túy giữa H và Mai H; bản thân Mai H khẳng định 02 lần chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng cho H là mua ma túy không phải tiền vay mượn như H khai, lời khai của Mai H phù hợp với lời khai ban đầu của H và phù hợp với các tài liệu khác như biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại, bản sao kê tài khoản Ngân hàng. Đối với hành vi mua bán ma túy với Cao Thế Đạt và Trần Đức L, ban đầu H cũng không thừa nhận nhưng khi Cơ quan điều tra dùng bản sao kê tài khoản Ngân hàng đấu tranh thì H lại thừa nhận có sự việc mua bán ma túy với 02 người này. Bản thân Đạt khẳng định mua của H 1.000.000 đồng ma túy, không góp tiền mua và cũng không chia đôi ma túy như H khai, còn L chuyển khoản cho H 400.000 đồng ma ma túy, sau đó H chuyển khoản cho Nguyễn Hùng Dũng 400.000 đồng để mua ma túy và được hưởng lợi một nửa số ma túy này. Do đó, có căn cứ để xác định: hành vi H tàng trữ trái phép 0,136 gam ma túy, loại ketamine là để bán và trước đó, trong 04 ngày 27/6/2025, ngày 10/7/2025, ngày 23 và 24/9/2025, H đã 04 lần bán ma túy cho Mai H, Đạt và L. Việc H phản cung, quanh co, chối tội là để trốn tránh trách nhiệm, lý do thay đổi lời khai không chính đáng nên không có căn cứ chấp nhận.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-KV2 ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 25/9/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 2265/KL-KTHS ngày 30/9/2025 trên bì niêm phong có ghi: Hoàn trả: 0,081gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong; 01 thẻ sim số thuê bao 0962318764 của bị cáo H và 01 thẻ sim số thuê bao 0399.305.856 của Trần Thị Mai H;

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359264303848641 của bị cáo H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu H, đã qua sử dụng, số IMEI: 35573307115784 của Trần Thị Mai H;

+ Truy thu của bị cáo Lê Văn H 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Văn H không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/9/2025, tại khu 7, phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,136 gam ma túy, loại ketamine mục đích để bán thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Trước đó, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Thế Đạt, Trần Đức L và Trần Thị Mai H, cụ thể: Ngày 27/6/2025, tại khu vực Nhà thi đấu thị xã Phú Thọ (cũ) thuộc phường Âu Cơ,

tỉnh Phú Thọ, H bán trái phép 01 gói ma túy cho Cao Thế Đạt với giá 1.000.000 đồng; Ngày 10/7/2025, tại khu vực chợ phường Âu Cơ thuộc phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ, H bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Trần Đức L với giá 400.000 đồng và các ngày 23, 24/9/2025, tại phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, H đã 02 lần bán 02 gói ma túy cho Trần Thị Mai H, với giá 1.000.000 đồng/ gói. Do Đạt, L và Mai H đã sử dụng hết số ma túy mua được của H nên không xác định được khối lượng ma túy H đã bán. Lạm phạm tội này của bị cáo Lê Văn H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H đã có tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Là tình tiết định khung hình phạt quy định tại q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự khai nhận (tự thú) hành vi bán ma túy cho Trần Thị Mai H, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa

tội phạm, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Quá trình điều tra xác minh xác định bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì niêm phong số 2265/KL-KTHS ngày 30/9/2025 trên bì niêm phong có ghi: Hoàn trả: 0,081gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong, là vật chứng vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy;

+ Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0962318764 của bị cáo H và 01 thẻ sim số thuê bao 0399.305.856 của Trần Thị Mai H, là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy;

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359264303848641 thu của bị cáo H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu H, đã qua sử dụng, số IMEI: 35573307115784 thu của Trần Thị Mai H là vật chứng của vụ án, sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu bán để sung quỹ nhà nước, là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền bị cáo H bán ma túy cho Trần Thị Mai H, Trần Đức L và Cao Thế Đạt, cần truy thu để sung quỹ nhà nước, là phù hợp.

[6] Đối với Trần Thị Mai H, Trần Đức L và Cao Thế Đạt là người mua ma túy của Lê Văn H với mục đích sử dụng đều chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 19/03/2026, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Thị Mai H, Trần Đức L và Cao Thế Đạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng/01 người, là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông tên Đức sử dụng số điện thoại 0967828763 (là người mà bị can Lê Văn H đã khai mua ma túy) do Lê Văn H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của Đức và chưa có kết quả trả lời về thông tin chủ thuê bao số 0967828763 của Cục bảo vệ an ninh Quân đội nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và chờ kết quả trả lời về thông tin chủ thuê bao trên, khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý sau, là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Hùng Dũng có số tài khoản 1056848994, là người nhận 400.000 đồng mua ma túy của H, kết quả điều tra xác định là Nguyễn Hùng Dũng, sinh năm: 1972, trú tại ấp Long Phú, xã Long Khánh, tỉnh Tây Ninh. Hiện Dũng không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm việc về hành vi mua bán ma túy với H, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 25/9/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 2265/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Trên bì niêm phong có ghi: Hoàn trả: 0,081gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong; 01 thẻ sim số thuê bao 0962318764 của bị cáo Lê Văn H; 01 thẻ sim số thuê bao 0399.305.856 của Trần Thị Mai H;

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359264303848641 của bị cáo Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu H, đã qua sử dụng, số IMEI: 35573307115784 của Trần Thị Mai H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/05/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Phú Thọ).

+ Truy thu của bị cáo Lê Văn H 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án, hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Phú Thọ;
- Phòng GD,KT,TT và THA TAND tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Phong Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khanh